

Vận dụng phương thức tuyển sinh ngành kinh doanh của các trường đại học quốc tế tại các chương trình liên kết đào tạo đại học ở Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và một số trường đại học khác tại Hà Nội

Lê Thị Hương Lan*, Vũ Hoàng Oanh**

Dựa vào 3 mục tiêu tuyển sinh: (i) lựa chọn thí sinh có khả năng thành công trong chương trình, (ii) khẳng định uy tín của nhà trường và (iii) giúp thí sinh bước đầu định hướng nghiêm túc về học tập và nghề nghiệp, các trường đại học quốc tế xây dựng phương thức tuyển sinh ngành kinh doanh phù hợp với quan điểm và vị thế của nhà trường, bao gồm xét duyệt các yếu tố tiên quyết là kết quả học THPT, trình độ tiếng Anh (đối với thí sinh nước ngoài), các yếu tố có thể lựa chọn là yêu cầu điểm bài thi, viết luận, phỏng vấn, nội dung đơn đăng ký. Theo các tiêu chí trên, phần lớn các chương trình liên kết tại Hà Nội chưa có sự vận dụng thông lệ tuyển sinh quốc tế ngành kinh doanh, mà đơn giản hóa quy trình tuyển sinh bằng cách sử dụng điểm thi đại học và kiểm tra tiếng Anh đầu vào để xếp lớp. Chỉ có 2 chương trình tại ĐHKQTĐ và Học viện Ngân hàng cho phép thí sinh thi tuyển để thay thế cho kỳ thi đại học. ĐHKQTĐ cũng yêu cầu thí sinh phải viết bài luận và phỏng vấn nhằm đánh giá thí sinh một cách toàn diện, như thông lệ tuyển sinh quốc tế. Sự thiếu sáng tạo trong công tác tuyển sinh cùng với sự cứng nhắc trong việc áp dụng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điểm sàn thi đại học khiến cho các mục tiêu chính của công tác tuyển sinh chưa thực sự được đáp ứng tại các chương trình liên kết đào tạo quốc tế.

Từ khóa: liên kết đào tạo quốc tế, phương thức tuyển sinh, mục tiêu tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh.

1. Đặt vấn đề

Hội nhập quốc tế trong vòng 20 năm qua đã đem lại sự thay đổi ngoạn mục cho nền giáo dục đại học của Việt Nam. Cùng với sự tăng trưởng nhanh chóng về số lượng các trường đại học là sự đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Xét riêng đào tạo bậc đại học, ngoài hệ đại học chính quy, hệ vừa học vừa làm còn có thêm hệ liên kết đào tạo quốc tế (LKĐTQT). Đáp ứng đúng nhu cầu của thị trường cho bằng cấp chất lượng cao và nhu cầu hợp tác nhằm tăng nguồn thu cho cả trường đại học trong nước và trường đối tác, trong vòng 10 năm qua các chương trình liên kết đào tạo quốc tế (ở cả bậc đại học và cao học) liên tục ra đời. Theo thống kê của Cục đào tạo với nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) (Hanoimoi Online, 2011), từ các chương trình liên kết đào tạo quốc tế đầu tiên xuất hiện lên tới cách đây hơn 20 năm, đến năm 2011 cả nước có 163 chương trình liên kết đặt tại 58 cơ sở đào tạo.

Các chương trình liên kết này rất đa dạng về loại

hình tổ chức và chất lượng. Mặc dù mục tiêu ban đầu thường là lợi nhuận song những chương trình đào tạo nghiêm túc, thực sự có chất lượng đã góp phần đáng kể giúp một số trường đại học Việt Nam hội nhập thông qua “tạo một môi trường làm việc tại chỗ ở trình độ quốc tế, tạo điều kiện cho các giáo viên củng cố những kiến thức và kỹ năng đã học được đến độ chín cần thiết để có thể phát huy và chuyển giao một cách hiệu quả hơn..., tạo điều kiện nâng cao tiêu chuẩn của các yếu tố khác đối với quá trình đào tạo như cơ sở vật chất; các quy trình quản lý đào tạo; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý...” (Phan Thủy Chi, 2008).

Để những ích lợi trên được phát huy ở mức cao nhất, sự tiếp nhận công nghệ và vận dụng phù hợp các thông lệ, phương thức đào tạo tại các trường đại học tiên tiến trên thế giới là yếu tố quyết định. Đó các quy trình về tuyển sinh, phương pháp dạy và học, tổ chức hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ học tập, và quy trình kiểm soát chất lượng. Chuyển giao

công nghệ không đơn giản là sự “nhập khẩu toàn phần” những phương thức đào tạo quốc tế, mà là sự chọn lọc những gì phù hợp với bối cảnh Việt Nam và của từng trường cụ thể. Hơn nữa, do điều kiện tài chính và cơ sở vật chất của các trường, không phải những gì ưu việt của nền giáo dục nước ngoài đều được tiếp nhận ngay vào các chương trình liên kết đào tạo. Mặc dù những chương trình LKĐTQT đều rất cố gắng để vận dụng tối đa những cách thức đào tạo tiên tiến của thế giới, song việc tiếp nhận và vận dụng các cách thức này rất khác nhau giữa các chương trình và do đó không phải trường nào cũng đạt hiệu quả tốt nhất trong việc “quốc tế hóa” chương trình liên kết.

Tuyển sinh là bước đầu tiên trong cả quá trình đào tạo nói trên, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đầu vào, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng các quy trình đào tạo quốc tế được chuyển giao ở các bước tiếp theo. Tuy nhiên, do áp lực về số lượng, hạn chế bởi nguồn lực và bị ràng buộc bởi những quy định của Bộ GD&ĐT, việc vận dụng phương thức tuyển sinh quốc tế chưa được thực sự phát huy trong phần lớn các chương trình LKĐTQT bậc đại học. Do tuyển sinh sau hệ đại học chính quy khoảng 1 tháng, và các yêu cầu tuyển sinh phần lớn còn thấp hơn đầu vào của những trường đại học tên tuổi ở Việt Nam, các chương trình này mặc dù được trường đối tác nước ngoài công nhận song bị rất nhiều phụ huynh coi là “giải pháp tình thế” cho những thí sinh trượt đại học (Phan Thủy Chi, 2008). Vậy là thành kiến của xã hội về những chương trình liên kết bậc đại học đã được nhen nhóm ngay từ quy trình đầu tiên của hoạt động đào tạo. Điều này lẽ ra có thể tránh được nếu như công tác tuyển sinh được tổ chức một cách chủ động và bài bản, theo chuẩn quốc tế hơn.

Bài viết này tìm hiểu phương thức tuyển sinh ngành kinh doanh tại các nước có nền giáo dục tiên tiến, bao gồm cách thức và mục tiêu tuyển sinh, đồng thời cung cấp thực trạng vận dụng phương thức đó tại một số chương trình LKĐTQT ở Hà Nội, qua đó đề xuất giải pháp nhằm giúp các chương trình học hỏi và vận dụng hiệu quả thông lệ tuyển sinh quốc tế.

2. Tuyển sinh ngành kinh doanh tại các trường đại học quốc tế

Phương thức tuyển sinh tại các trường đại học quốc tế rất đa dạng và trên thực tế không có một phương thức tuyển sinh chung. Morgan và đồng sự (2004) trong nghiên cứu về tuyển sinh sinh viên đại học ngành kinh doanh tại 103 đại học Mỹ có chứng nhận AACSB đã tổng kết 3 phương pháp chính trong công tác tuyển sinh là (i) tuân thủ các yêu cầu

chung về tuyển sinh đại học cho tất cả các ngành (điều kiện là học xong THPT và đạt yêu cầu tiếng Anh); (ii) đạt yêu cầu (i) và yêu cầu về điểm thi, kết quả học THPT, “đôi lúc dựa vào đơn đăng ký”; và (iii) đạt yêu cầu (ii) và một số yêu cầu khác như đã học một số môn cơ bản, viết bài luận và tham gia phỏng vấn. Nghiên cứu của Morgan đã thống kê được các phương thức tuyển sinh cơ bản, song không cung cấp cơ sở cho việc chọn lựa các điều kiện và cách thức tuyển sinh của các trường đại học.

Việc chọn lựa phương thức tuyển sinh của một trường đại học phụ thuộc rất nhiều vào quan điểm, định hướng và mục tiêu của nhà trường trong tuyển sinh. Tìm hiểu thông tin, tham gia hội thảo giới thiệu, nghe tư vấn là bước đầu tiên thí sinh làm quen với chương trình đào tạo. Tuy nhiên, thí sinh chỉ thực sự liên quan một cách nghiêm túc với chương trình, và được đánh giá có phù hợp với chương trình hay không khi tham gia dự tuyển. Chính vì thế, đối với những trường đại học quốc tế, đặc biệt là những trường phải cạnh tranh để đạt được cả về số lượng lẫn chất lượng sinh viên, tuyển sinh có vai trò rất quan trọng trong việc tạo ấn tượng cho thí sinh, đồng thời thiết lập các kỳ vọng đúng đắn của thí sinh đối với chương trình. Trong các trường đại học quốc tế, công tác tuyển sinh có những mục tiêu sau:

2.1. Lựa chọn các thí sinh có khả năng thành công trong việc học đại học và sau khi tốt nghiệp

Các nhà nghiên cứu quốc tế (McClaran, 2003; Avery & Levin, 2010; Sinha, 2010) và các nhà nghiên cứu Việt Nam (Hoàng Văn Hoa & Lê Thị Hương Lan, 2011) đều thống nhất rằng đây là vai trò trước tiên và quan trọng nhất của công tác tuyển sinh.

Khác với các chương trình đào tạo đại học chính quy tại Việt Nam, khi tuyển sinh nhằm mục tiêu chọn lọc ra những thí sinh có điểm cao nhất theo các khối A, B, C, D... dựa vào kết quả của kỳ thi đại học quốc gia, tuyển sinh tại các trường đại học quốc tế tương đối mở về yêu cầu học lực, song lại xét đến những khả năng, đóng góp khác của thí sinh, đặc biệt là khả năng ngoại ngữ (đối với sinh viên nước ngoài), và đánh giá thí sinh một cách toàn diện. Bởi vì để thành công trong học tập đại học ngành kinh doanh, thí sinh không chỉ cần có kiến thức, mà còn cần toàn diện cả về kỹ năng và thái độ. Theo Hoàng Văn Hoa & Lê Thị Hương Lan (2011), nội dung giáo dục hiện đại chú trọng việc gợi mở và khai sáng hơn là nhồi kiến thức, nên để thành công trong chương trình sinh viên cần có một số tố chất như: khả năng tự học, tính chủ động, năng khiếu ngoại ngữ (đối với sinh viên nước ngoài).

Tùy vào nguồn lực và mục tiêu, định hướng của

mỗi trường, tuyển sinh bao gồm nhiều bước khác nhau, nhằm đánh giá một cách đầy đủ và toàn diện kiến thức, kỹ năng và các tố chất của thí sinh. Học bạ THPT là chỉ báo đầu tiên về năng lực học tập, từ đó dẫn tới sự thành công của sinh viên (Sinha, 2010) nên tất cả các trường đều xem xét học bạ THPT của ứng viên. Thí sinh có thể phải trải qua một số kỳ thi như SAT của Mỹ (Bound và đồng sự, 2009), bao gồm cả kiến thức và ngoại ngữ, kỳ phỏng vấn, kiểm tra kỹ năng, có thể viết bài luận hoặc bản tuyên bố cá nhân (Morgan và đồng sự, 2004),... chứ không chỉ đơn giản là một kỳ thi đại học.

Kể cả trong trường hợp số lượng và/hoặc chất lượng thí sinh đăng ký dự tuyển không đủ để lựa chọn, (điều này đặc biệt quan trọng với các trường tư chưa có nhiều danh tiếng tại Mỹ - McClaran, 2003), thì yếu tố phù hợp với chương trình đào tạo, đảm bảo khả năng thành công vẫn cần được đặt lên hàng đầu đối với một chương trình đào tạo nghiêm túc, cam kết đảm bảo về chất lượng cho người học. Trong trường hợp này, chương trình sẽ phải hy sinh quy mô cho chất lượng đào tạo, nếu họ hướng tới một sự phát triển lâu dài và bền vững.

2.2. Khẳng định uy tín của nhà trường

Cả quá trình tuyển sinh, các yêu cầu đầu vào, mức độ chuyên nghiệp, sự bài bản trong công tác tổ chức các hoạt động tuyển sinh, chất lượng thí sinh dự tuyển lẫn trúng tuyển đều mang hàm ý về chất lượng và do đó có vai trò khẳng định uy tín của nhà trường. Bound và đồng sự (2009) cho rằng, thương hiệu và uy tín của trường, thông qua từ các hoạt động đối ngoại như marketing, PR, đến các hoạt động điều hành, tổ chức, hỗ trợ cho việc học tập và giảng dạy, sẽ được nhân lên khi nhà trường tuyển sinh thành công, đạt yêu cầu về chất lượng và số lượng. Ngược lại, uy tín của trường sẽ bị ảnh hưởng không tốt trong trường hợp không tuyển đủ số thí sinh đạt yêu cầu.

Trong khâu tuyển sinh, uy tín của chương trình đào tạo được khẳng định qua các yếu tố sau:

Quy trình tuyển sinh bài bản, thể hiện sự chuyên nghiệp. Thí sinh sẽ nhận thấy sự bài bản từ bộ hồ sơ tuyển sinh và những tài liệu đi kèm được chuẩn bị cẩn thận, thông tin tuyển sinh minh bạch, rõ ràng và cập nhật, đến các hoạt động tư vấn, hỗ trợ và hướng dẫn thí sinh tận tình trong mỗi giai đoạn của quá trình tuyển sinh. Qua sự tiếp xúc với cán bộ tuyển sinh của trường, và sự tiếp cận với những thông tin tuyển sinh, thí sinh sẽ bước đầu có ấn tượng về một môi trường giáo dục nghiêm túc, chuyên nghiệp song thân thiện, cởi mở và tạo điều kiện tối đa cho sinh viên học tập (Phan Thủy Chi, 2007).

Các bước tuyển sinh đảm bảo chuẩn chất lượng của nhà trường. Đó là việc đưa ra những yêu cầu đầu vào, những bài thi tuyển sinh có nội dung và kết cấu giống như bài thi vào các trường đại học Anh hoặc Mỹ. Theo Morgan và đồng sự (2004), thông thường, các yêu cầu đó bao gồm: (i) kết quả học tập trong những năm phổ thông trung học của thí sinh, (ii) điểm kiểm tra kiến thức chuẩn (ví dụ điểm SAT của Mỹ) và (iii) thí sinh đạt yêu cầu về bài luận (hoặc bản Tuyên bố cá nhân) với một chủ đề cho trước. Nếu quy mô tuyển sinh không nhiều, một số trường có thêm hình thức phỏng vấn thí sinh, để đánh giá khả năng tư duy, giao tiếp, và định hướng của thí sinh có phù hợp với chương trình.

Khi công tác tuyển sinh được thực hiện thành công, thí sinh sẽ yên tâm về chất lượng của trường. Và sẽ có sự lan truyền thông tin tới những thí sinh tiềm năng, tạo hiệu ứng tốt lan tỏa cho uy tín của nhà trường.

2.3. Giúp thí sinh bước đầu định hướng nghiêm túc về học tập và nghề nghiệp

Do có sự chủ động trong tuyển sinh, các trường đại học danh tiếng thường đưa ra những yêu cầu và các bước tuyển sinh theo quan điểm giáo dục của họ và đặc thù của ngành đào tạo (khác với hình thức tuyển sinh thi đại học thông thường tại Việt Nam). Ngay khi tham gia dự tuyển vào chương trình, thí sinh sẽ bước đầu làm quen và hiểu những giá trị mà chương trình đào tạo đề cao, cùng với những yêu cầu về tố chất và kỹ năng để thành công trong ngành nghề tương ứng. Để rồi từ đó, thí sinh hoặc là trau dồi thêm nếu thấy mình phù hợp, hoặc là tìm chương trình khác thích hợp hơn (Avery & Levin, 2010).

Những yêu cầu về thông tin trong hồ sơ dự tuyển, các khâu của quá trình tuyển sinh, các bài thi về kiến thức, cách phỏng vấn, chủ đề bài luận,... đều nói lên quan điểm của trường đại học. Một chương trình yêu cầu thí sinh điền thông tin về các hoạt động/thành tích ngoại khóa/xã hội mà thí sinh đã tham gia/đạt được là chương trình có quan điểm đào tạo hướng tới sự tích cực và xây dựng cộng đồng. Nếu thí sinh cần tham gia phỏng vấn tuyển sinh, chương trình đó đề cao khả năng giao tiếp, tư duy nhạy bén và định hướng của thí sinh – thường thấy trong các chương trình về quản lý. Một bài thi SAT bao gồm các nội dung toán và ngôn ngữ cho thấy yêu cầu về tư duy và ngôn ngữ (tiếng nước sở tại) của ngành đào tạo (Bound và đồng sự, 2009).

Trong tuyển sinh ở các trường đại học Mỹ, bài luận là công cụ hữu hiệu để tìm hiểu về quan điểm, trình độ nhận thức và định hướng của thí sinh, tùy vào chủ đề yêu cầu (Morgan và đồng sự, 2004). Các

trường đại học ở Anh thường yêu cầu thí sinh dự tuyển viết bản “Tuyên bố cá nhân” (Personal Statement), qua đó bắt buộc thí sinh phải suy nghĩ về những sự lựa chọn của mình, về sở trường, mơ ước, và qua đó về sự phù hợp của bản thân đối với môi trường đại học và về việc phát triển nghề nghiệp.

Tổng kết lại, mặc dù mục tiêu cao nhất của công tác tuyển sinh là lựa chọn các thí sinh có khả năng thành công trong chương trình thông qua việc đánh giá thí sinh một cách toàn diện chứ không chỉ về học lực của các môn học phổ thông, song mục tiêu của khâu tuyển sinh không chỉ giới hạn ở đây. Thông qua tuyển sinh, uy tín của nhà trường còn được lan tỏa nếu công tác tuyển sinh được tổ chức bài bản và chuyên nghiệp, các yêu cầu và bài thi đòi hỏi cao và thí sinh dự tuyển và trúng tuyển có chất lượng tốt. Ngoài ra, ở những đại học danh tiếng, việc thí sinh phải nộp bản tuyên bố cá nhân và tham gia phỏng vấn sẽ yêu cầu thí sinh có những suy nghĩ nghiêm túc về định hướng học tập cũng như nghề nghiệp của bản thân sau này.

3. Thực trạng công tác tuyển sinh tại chương trình Cử nhân quốc tế tại Trường ĐHKQTĐ (IBD@NEU) và một số chương trình liên kết đào tạo quốc tế (LKĐTQT) bậc đại học khác tại Hà Nội

3.1. Bối cảnh

Một thực trạng đáng buồn ở Việt Nam hiện nay là mặc dù nhu cầu cho các chương trình đào tạo đại học khá lớn, song chất lượng học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học không đạt đủ yêu cầu đào tạo. Năm 2011, rất nhiều trường đại học đã không thể tuyển đủ chỉ tiêu, mặc dù điểm chuẩn đã đặt ở mức tối thiểu là điểm sàn của kỳ thi đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hơn nữa, để có thể học được trong một chương trình LKĐTQT, sinh viên còn cần có một trình độ tối thiểu về tiếng Anh. Do hệ thống giáo dục phổ thông đã không thể đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng này nên hiện nay chỉ một số ít các chương trình LKĐTQT tuyển được đủ sinh viên với chất lượng đáp ứng yêu cầu, và có những chương trình đã phải cân nhắc hy sinh chất lượng để đạt được quy mô tuyển sinh đủ bảo đảm lợi nhuận. Trong trường hợp đó, tuyển sinh ở rất nhiều chương trình do vậy đã không hoàn toàn đáp ứng đủ ba mục tiêu (i) lựa chọn thí sinh có khả năng thành công trong chương trình, (ii) khẳng định uy tín của chương trình đào tạo, và (iii) giúp thí sinh bước đầu có định hướng nghiêm túc về học tập và nghề nghiệp.

Chất lượng thí sinh dự tuyển và được tuyển vào nói lên chất lượng của chương trình đào tạo. Cách đây 5-7 năm, những chương trình liên kết đào tạo

bậc đại học, hay còn gọi là “du học tại chỗ” thường được coi là “giải pháp tình thế” cho những thí sinh trượt đại học chính quy. Do đó, chất lượng thí sinh dự tuyển nhìn chung chưa đủ cao so với yêu cầu về sự phù hợp và khả năng thành công trong chương trình. Song từ 5 năm trở lại đây, nhờ nỗ lực nâng cao chất lượng và sự thành công của sinh viên tốt nghiệp của một số chương trình liên kết, cộng với nhận thức của xã hội về hội nhập quốc tế, đã có một sự công nhận và đánh giá tích cực hơn về cơ hội mà những chương trình liên kết đào tạo đem lại cho người học. Do đó, chất lượng thí sinh dự tuyển vào các chương trình liên kết đào tạo có uy tín đã được cải thiện đáng kể, thậm chí có những thí sinh đã đỗ đại học hệ chính quy nhưng gia đình vẫn có ý định cho vào học trong chương trình liên kết, và có những thí sinh rất có năng khiếu về ngoại ngữ ngay từ năm cấp ba đã định hướng sẽ vào học đại học trong một chương trình liên kết quốc tế. Kết quả là trong một số chương trình liên kết đào tạo có uy tín, thí sinh dự tuyển không chỉ đông mà còn có chất lượng (về học lực, thái độ và định hướng) ngày càng tốt lên và chương trình có nhiều cơ hội chọn lựa được những thí sinh học lực khá giỏi vào học. Nhìn vào kết quả tuyển sinh với các yếu tố đánh giá thành phần (như điểm phổ thông trung học, điểm thi đại học, điểm bài thi chuẩn kiến thức, điểm tiếng Anh,...) phụ huynh đã có thể biết được chất lượng của sinh viên được tuyển vào trong chương trình, và chất lượng này càng cao thì họ càng yên tâm khi gửi con em vào học.

3.2. Phương thức tuyển sinh chung của các chương trình LKĐTQT

Với những đặc thù về phương pháp và mục tiêu đào tạo, các cơ sở liên kết đào tạo hiện nay có nhiều quyền chủ động hơn các trường đại học chính quy trong công tác tuyển sinh. Hiện không có một quy chuẩn hay cam kết chung giữa các cơ sở liên kết đào tạo tại Việt Nam về các yêu cầu tuyển sinh. Các phương thức tuyển sinh hiện tại được các trường thực hiện theo phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó ngoại trừ chương trình IBD@NEU được phép của Bộ cho sử dụng điểm thi Kiến thức tổng hợp thay thế cho điểm thi đại học, các chương trình LKĐTQT ngành kinh doanh khác đều cần phải có yêu cầu điểm thi đại học tối thiểu điểm sàn theo từng năm do Bộ quy định.

Kết quả điều tra các chương trình LKĐTQT về kinh tế và kinh doanh tiêu biểu và tương đối thành công trong tuyển sinh ở Hà Nội, bao gồm: chương trình tại Khoa Quốc tế trường ĐHQG Hà Nội, chương trình liên kết với trường La Trobe tại Đại học Hà Nội, chương trình liên kết với Anh tại Học

viện Ngân hàng, Học viện tài chính, chương trình liên kết tại Khoa Đào tạo Quốc tế trường ĐH Ngoại thương, chương trình IBD@NEU tại ĐHKQTĐ, cho thấy quy trình tuyển sinh của các trường trên đều có nội dung xét duyệt hồ sơ và kiểm tra tiếng Anh đầu vào để xếp lớp. Ngoại trừ chương trình IBD@NEU và chương trình liên kết tại Học viện Ngân hàng cho phép thí sinh thi tuyển để thay thế điểm thi đại học, các chương trình khác đều yêu cầu thí sinh đạt điểm sàn đại học do Bộ GD&ĐT quy định. Chương trình IBD@NEU có yêu cầu thí sinh viết bài luận và tham gia phỏng vấn bằng tiếng Việt.

Đa số các trường theo xu hướng đơn giản hóa quy trình tuyển sinh khi chỉ xét duyệt hồ sơ thí sinh và kiểm tra tiếng Anh để xếp lớp. Rất khó để đánh giá thí sinh một cách toàn diện hay sự phù hợp của thí sinh với những hình thức giáo dục hiện đại khi chỉ sử dụng kết quả học tập của thí sinh trong những năm phổ thông và điểm kiểm tra tiếng Anh, đặc biệt là trong bối cảnh nền giáo dục phổ thông của Việt Nam tụt hậu rất nhiều so với thế giới. Khả năng tự học hay những tố chất, kỹ năng của thí sinh không được thể hiện rõ ràng qua học bạ cấp II và cấp III. Do vậy, khả năng thành công của thí sinh trong chương trình là không bảo đảm, cho dù thí sinh có thể có học lực khá trở lên ở phổ thông. Việc đơn giản hóa quy trình tuyển sinh cũng làm giảm vị thế của một chương trình quốc tế, vì dễ làm cho thí sinh và phụ huynh nghĩ rằng chỉ cần nộp hồ sơ là trúng tuyển. Hơn nữa, lựa chọn thí sinh qua xét duyệt hồ sơ cũng không thể giúp thí sinh có được những định hướng ban đầu về học tập và nghề nghiệp. Như vậy, cả ba vai trò của tuyển sinh đã bị bỏ qua đối với các chương trình LKĐTQT này.

Hiện tại, đa số các chương trình liên kết đào tạo ở Việt Nam chưa yêu cầu thí sinh viết bài luận dự tuyển, ngoại trừ chương trình Cử nhân Quốc tế tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Đây là một sự thiếu sót cho vai trò của công tác tuyển sinh trong các chương trình liên kết đào tạo này. Sự thiếu sót này chỉ được bù đắp một phần rất nhỏ trong khi phỏng vấn hoặc trong các khâu dự tuyển khác, vì khi chuẩn bị bài luận trước từ nhà, thí sinh có nhiều thời gian tìm hiểu thông tin một cách nghiêm túc, tham khảo ý kiến của gia đình và bạn bè, từ đó suy nghĩ thấu đáo và lên kế hoạch cho việc học tập và tìm hiểu các con đường nghề nghiệp cho tương lai.

Nền giáo dục của Việt Nam, tuy có nhiều cải thiện trong những năm gần đây song học sinh vẫn còn thụ động, chưa có thói quen độc lập suy nghĩ. Do đó, có những học sinh có thể học khá, đỗ đại học hệ chính quy trong nước song chưa chắc đã phù hợp với việc học theo chuẩn quốc tế ở các chương trình

liên kết đào tạo.

Các chương trình LKĐT tại Khoa Quốc tế, ĐHQGHN (trừ chương trình hợp tác với đối tác Trung Quốc) và tại ĐH Ngoại thương Hà Nội đều lấy điểm sàn thi tuyển sinh đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định làm yêu cầu đầu vào, đồng thời đòi hỏi trình độ tiếng Anh tương đương IELTS 5.0. Do kỳ thi đại học quốc gia hàng năm nhìn chung được tổ chức khá nghiêm túc, cách thức tuyển sinh này có ưu điểm là lựa chọn khá chính xác những thí sinh có năng lực trên một mặt bằng chuẩn. Tuy nhiên, do điểm thi đại học chỉ tính 3 môn nên không tránh khỏi việc có những thí sinh học rất lệch, và điểm thi chỉ thể hiện năng lực ở lĩnh vực mà thí sinh dự thi. Do đó, chương trình đã không đánh giá thí sinh năng lực toàn diện của thí sinh để xét đầu vào, chưa kể đến kỹ năng và thái độ - những yếu tố quan trọng cho thành công của sinh viên song lại không thể hiện nhiều qua điểm thi đại học và điểm tiếng Anh.

Như vậy, các chương trình LKĐTQT nhìn chung chưa có sự linh hoạt trong việc chủ động lựa chọn và tạo ra giá trị gia tăng cho công tác tuyển sinh. Sự phối hợp giữa phương thức tuyển sinh truyền thống của Việt Nam (sử dụng điểm thi đại học) và phương thức tuyển sinh của trường đối tác (xét duyệt hồ sơ, học bạ, chứng chỉ tiếng Anh) được thực hiện một cách cứng nhắc và ít tính sáng tạo. Điều kiện của nền giáo dục Việt Nam, trình độ của học sinh THPT Việt Nam không phù hợp với sự “nhập khẩu toàn phần” công tác tuyển sinh của các trường ở những nền giáo dục tiên tiến, nơi có hệ thống hỗ trợ bài bản và học sinh được đào tạo về kỹ năng khá tốt ngay từ khi học phổ thông.

3.3. Phương thức tuyển sinh của chương trình IBD@NEU

Ngược lại với quy trình tuyển sinh một chiều cứng nhắc và có phần dễ dãi của đa số chương trình LKĐTQT, quy trình tuyển sinh với nhiều loại hình kiểm tra cho thấy sự nghiêm túc trong tuyển sinh của chương trình đào tạo, và sự cam kết về mặt chất lượng khi gạn lọc thí sinh qua những vòng thi. Chương trình IBD@NEU là một tình huống điển hình cho việc hoàn thành đủ ba vai trò của tuyển sinh.

Trong chương trình Cử nhân Quốc tế tại trường ĐHKQTĐ, thí sinh khi dự tuyển sẽ phải trải qua một quy trình như sau:

Nộp hồ sơ, trong đó có bài luận dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển bao gồm sơ yếu lý lịch của thí sinh và kết quả học tập PTTH cùng kết quả thi tuyển sinh đại học. Để hồ sơ được chấp nhận, thí sinh phải có điểm trung bình lớp 12 từ 6,5 trở lên, nhằm bảo đảm năng lực học tập tối thiểu. Bài luận dự tuyển được viết

trước theo một chủ đề được thí sinh lựa chọn từ ba chủ đề do chương trình đặt ra. Trong ba chủ đề này, một chủ đề có tính định hướng cho thí sinh về tương lai (ví dụ như về ước mơ, dự định), một chủ đề nhằm kiểm tra sự hiểu biết của thí sinh về những sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội nổi bật, và chủ đề còn lại là về chính kiến của thí sinh đối với các hoạt động liên quan đến thế hệ trẻ. Như vậy, ngay từ khâu nộp hồ sơ tuyển sinh, thí sinh đã cần có những suy nghĩ và tìm hiểu nghiêm túc về định hướng tương lai của mình, hoặc về xã hội mình đang sống.

Sau khi hồ sơ được chấp nhận, thí sinh tham dự hai vòng tuyển sinh:

Vòng 1: thi Kiến thức tổng hợp. Thí sinh được yêu cầu phải có điểm trung bình lớp 12 từ 6.5 trở lên, để đảm bảo năng lực học tập tối thiểu. Kiến thức tổng hợp là kỳ thi riêng của chương trình, được thiết kế tương tự như kỳ thi SAT của Mỹ, nhằm kiểm tra kiến thức và kỹ năng căn bản của thí sinh về toán, ngôn ngữ tiếng Việt, và tư duy logic. Thí sinh được lấy kết quả thi đại học (nếu từ điểm sàn cộng 1 trở lên theo quy định của Bộ GD&ĐT) để thay thế cho bài thi này. Mục tiêu của vòng 1 này là nhằm chọn lọc những thí sinh có năng lực học tập và tư duy từ trung bình khá trở lên vào vòng phỏng vấn, và loại ra những thí sinh mà năng lực học tập không đủ bảo đảm thành công trong chương trình. Do vậy, yếu tố quy mô không được tính đến ở đây. Thí sinh được vào vòng 2 để tiếp tục dự tuyển nếu kết quả thi kiến thức tổng hợp đạt yêu cầu về năng lực.

Vòng 2: phỏng vấn trực tiếp. Cán bộ phỏng vấn sẽ kiểm tra sự phù hợp của thí sinh đối với chương trình, những định hướng, kỹ năng giao tiếp và những hiểu biết xã hội cùng sự nhạy bén, năng động của thí sinh. Tại vòng này, thí sinh sẽ thể hiện những phẩm chất quan trọng nhất của mình, và những phẩm chất này sẽ là cơ sở cho sự đánh giá toàn diện của thí sinh, cũng như tiền đề cho sự thành công của thí sinh trong sự nghiệp sau này. Thái độ của cán bộ phỏng vấn rất quan trọng cho việc tạo nên những ấn tượng tốt đẹp của thí sinh về chương trình, và cho dù có trúng tuyển vào chương trình hay không thì những lời khuyên của cán bộ phỏng vấn cũng rất bổ ích để thí sinh nhìn lại bản thân mình, để qua đó đi đến những kế hoạch phù hợp nhất với bản thân. Chính trong khi phỏng vấn, cán bộ phỏng vấn cũng sẽ là người định hướng và giúp thí sinh xác lập những kỳ vọng đúng đắn về chương trình, kịp thời điều chỉnh những hiểu nhầm hoặc giải đáp các băn khoăn của thí sinh nếu có.

Với trách nhiệm quan trọng như vậy, Ban phỏng vấn tuyển sinh của chương trình Cử nhân Quốc tế

được sắp xếp và lựa chọn có chủ đích. Một ban phỏng vấn bao gồm 3 người, 2 trong số đó là cán bộ/giáo viên của trường ĐHKQTĐ, và người còn lại là cán bộ quản lý đến từ doanh nghiệp. Các cán bộ/giáo viên của trường sẽ đánh giá thí sinh theo quan điểm của những người đào tạo, trong khi doanh nhân sẽ đánh giá theo quan điểm của người sử dụng lao động. Sự sắp xếp này tạo điều kiện cho việc nhìn nhận thí sinh từ nhiều góc độ, và mang hàm ý nhà trường và doanh nghiệp bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong việc chọn lựa ra những thí sinh có khả năng thành công nhất trong chương trình, cũng là những thí sinh có khả năng đáp ứng được những yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp nhất trong tương lai.

Các kết quả của các vòng tuyển sinh được tổng hợp lại theo một hệ số nhất định. Theo Viện Đào tạo Quốc tế (2013), điểm xét tuyển cho thí sinh vào chương trình IBD@NEU được tính như sau:

Điểm xét tuyển = Trung bình lớp 12 x 2 + Điểm Kiến thức tổng hợp (hoặc điểm thi đại học) x 4.5 + Điểm Phỏng vấn x 3.5

Trong đó, các điểm thành phần đều được tính theo thang điểm 10. Các hệ số được cân nhắc để cân đối giữa các hình thức đánh giá mang tính khách quan (thi Kiến thức tổng hợp) và chủ quan (phỏng vấn).

Kết thúc vòng 2, điểm trúng tuyển sẽ được lấy sao cho tính từ trên xuống dưới đủ số lượng thí sinh cần tuyển, với yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo được đặt lên hàng đầu. Điều này có nghĩa là chương trình sẽ không hy sinh chất lượng cho số lượng. Và đây cũng là một điểm rất quan trọng để giữ gìn uy tín cho chương trình đào tạo.

Có thể nói rằng, một quy trình tuyển sinh như vậy đã đánh giá được thí sinh khá toàn diện: xét duyệt hồ sơ đánh giá những thành quả đạt được trong quá khứ của thí sinh, điểm thi kiến thức tổng hợp nói lên năng lực hiện tại của thí sinh, và sự thể hiện của thí sinh thể hiện trong phỏng vấn cũng như định hướng trong bài luận giúp đánh giá những tiềm năng mà thí sinh sẽ bộc lộ trong tương lai. Qua một quy trình tuyển sinh như vậy, thí sinh sẽ được đánh giá đầy đủ, có cơ hội thể hiện những điểm mạnh của bản thân. Quá trình đào tạo cũng được bắt đầu từ đây với việc thí sinh bước đầu có những nhận thức nghiêm túc về học tập và tương lai của mình.

4. Giải pháp để các chương trình LKĐTQT ứng dụng hiệu quả phương thức tuyển sinh quốc tế vào các chương trình LKĐTQT tại Việt Nam

4.1. Đánh giá toàn diện để lựa chọn thí sinh phù hợp với ngành kinh doanh và chương trình quốc tế

Ngoài việc đánh giá năng lực học tập của thí sinh

thông qua điểm thi đại học, các chương trình LKĐTQT cần bổ sung các hình thức đánh giá khác phù hợp với đặc thù của ngành kinh doanh và theo chuẩn quốc tế. Một bài kiểm tra tương tự như SAT của Mỹ hay Kiến thức tổng hợp của IBD sẽ rất thích hợp cho việc đánh giá tư duy toán học ứng dụng (khác với tư duy toán học hàn lâm trong bài thi đại học), khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, và tư duy logic của thí sinh. Các chương trình LKĐTQT có thể tự xây dựng ngân hàng đề thi, hoặc chia sẻ và cùng xây dựng bộ ngân hàng đề thi đầu vào chuẩn cho các chương trình LKĐTQT hoặc theo chuẩn quốc tế tại Việt Nam.

Để đánh giá toàn diện, các chương trình cũng cần kiểm tra thí sinh về mặt kỹ năng. Hình thức đánh giá kỹ năng sơ lược và nhanh chóng nhất là thông qua đơn đăng ký dự tuyển, trong đó có thông tin về các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động xã hội tiêu biểu mà thí sinh đã từng tham gia. Bài luận (viết tại nhà hoặc tại trường) theo chủ đề cho trước hoặc chủ đề tương tự như bản Tuyên bố cá nhân đều giúp đánh giá về kỹ năng viết, tư duy ngôn ngữ và cả thái độ, quan điểm của thí sinh đối với các vấn đề xã hội. Nếu có thể bố trí được nguồn lực, các chương trình LKĐTQT, đặc biệt là những chương trình mong muốn khẳng định uy tín và chất lượng, nên phỏng vấn trực tiếp để đánh giá kỹ năng giao tiếp và sự nhạy bén của thí sinh. Cần đánh giá toàn diện như vậy vì những kỹ năng và tố chất đề cập ở đây đều là những yếu tố quan trọng cho thành công của một sự nghiệp kinh doanh sau này.

4.2. Vận dụng có chọn lọc và chủ động tạo ra các giá trị gia tăng trong quy trình tuyển sinh

Một ví dụ về sự sáng tạo trong công tác tuyển sinh là việc xây dựng công thức tính điểm xét tuyển của IBD@NEU, trong đó tính đến các yếu tố quá khứ (điểm trung bình lớp 12), hiện tại (điểm thi đại học hoặc Kiến thức tổng hợp), tương lai (thể hiện phần nào trong phỏng vấn), và hệ số phù hợp cho các yếu tố chủ quan (điểm phỏng vấn) và khách quan (điểm thi đại học hoặc Kiến thức tổng hợp). Đây là sự phối hợp hài hòa giữa tư duy tuyển sinh kiểu truyền thống và hiện đại.

Ngoài ra, sự linh hoạt và sáng tạo của các chương trình trong công tác tuyển sinh cần hướng tới mục tiêu thứ hai và thứ ba của tuyển sinh: xây dựng uy tín và sự khác biệt của chương trình, và bước đầu giúp thí sinh suy nghĩ nghiêm túc về sự nghiệp tương lai của bản thân. Những hình thức như yêu cầu thí sinh viết bài luận về kế hoạch cá nhân, tham gia phỏng vấn với chuyên gia trong ngành để ngoài việc được đánh giá, thí sinh còn nhận được tư vấn hữu ích cho việc chọn ngành, chọn nghề... đều mang lại giá trị

gia tăng cho chương trình, và góp phần xây dựng sự khác biệt cho chương trình liên kết.

4.3. Xây dựng hệ thống tuyển sinh phù hợp với sinh viên quốc tế và những sinh viên không thi đại học tại Việt Nam

Việc thu hút các sinh viên nước ngoài tới Việt Nam học tập trong các chương trình LKĐTQT tại Việt Nam sẽ tạo nên bối cảnh tốt cho các sinh viên Việt Nam được tiếp cận với môi trường giáo dục mang tính quốc tế hơn, thúc đẩy tích cực quá trình hội nhập của giáo dục Việt Nam với thế giới. Đồng thời, các chương trình LKĐTQT cũng là cái đích nhắm tới cho các học sinh gốc Việt Nam song học THPT tại nước ngoài, hoặc các học sinh ngay tại Việt Nam muốn tiếp cận với nền giáo dục quốc tế, mong muốn đi du học và không có ý định thi đại học chính quy ở Việt Nam.

Với khả năng tài chính dồi dào hơn hẳn các thí sinh trong nước, những đối tượng nói trên là một thị trường đầy tiềm năng cho các chương trình LKĐTQT. Vì vậy, hệ thống tuyển sinh tại các chương trình LKĐTQT tạo điều kiện cho những đối tượng này được tham gia dự tuyển bình đẳng với các thí sinh khác. Rõ ràng cơ chế sử dụng điểm thi đại học sẽ không phù hợp với các đối tượng nói trên. Để tuyển sinh sinh viên quốc tế và những sinh viên không thi đại học tại Việt Nam, các chương trình LKĐTQT cần được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép sử dụng bổ sung các kết quả kiểm tra khác, không phải điểm thi đại học, để xét tuyển. Đồng thời, yếu tố ngôn ngữ trong các bài kiểm tra và phỏng vấn cũng cần được cân nhắc để các thí sinh không thông thạo tiếng Việt vẫn thể hiện được khả năng của mình.

5. Kết luận

Có thể nói rằng, mỗi chương trình LKĐTQT là một nhịp cầu nối giữa trường đại học chủ quản trong nước với một tổ chức đào tạo của thế giới. Trên nhịp cầu này, kiến thức, công nghệ và chương trình đào tạo chuẩn quốc tế được trung chuyển về Việt Nam, và lưu lượng trung chuyển sẽ phụ thuộc vào khả năng sẵn sàng tiếp nhận và ứng dụng của chương trình liên kết. Nghiên cứu về sự vận dụng phương thức tuyển sinh quốc tế – khâu đầu tiên trong công nghệ đào tạo – tại các chương trình LKĐTQT cho thấy rằng, ý thức học hỏi, sự chủ động và linh hoạt của các chương trình trong việc vận dụng một cách phù hợp, sáng tạo những phương thức, quy trình đào tạo của nước ngoài sẽ giúp đạt được những mục tiêu thông lệ của quy trình và hướng chương trình tới chuẩn quốc tế. □

Tài liệu tham khảo:

- Avery, C. and Levin, J., 2010, *Early Admission at Selective Colleges*, American Economic Review 100 (December 2010)
- Báo Hà Nội Mới Online, <http://hanoimoi.com.vn/newsdetail/Giao-duc/524099/nhieu-chuong-trinh-dao-tao-lien-ket-voi-nuoc-ngoai.htm> (truy cập ngày 15/5/2012).
- Báo Thanh Niên Online, 2011, (<http://www.thanhnien.com.vn/pages/20110915/nhieu-truong-ket-thuc-xet-tuyen-nv2-diem-chuan-bang-diem-san.aspx>) (truy cập ngày 15/9/2011)
- Bound, J., Hershbein, B., Long, B.T., *Playing the Admissions Game: Student Reactions to Increasing College Competition*, The Journal of Economic Perspectives 23.4 (Fall 2009): 119-146.
- Hoàng Văn Hoa, Lê Thị Hương Lan, 2011, *Một số ý kiến về hoàn thiện chương trình đào tạo cử nhân ngành quản trị kinh doanh theo chuẩn quốc tế tại Trường Đại học KTQD*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh ở Việt Nam. Trường ĐH KTQD, 10/2011.
- Viện Đào tạo quốc tế, 2013, *Thông báo Tuyển sinh Chương trình Cử nhân Quốc tế khóa 9, kỳ mùa thu năm 2013, số 660/TB-ĐHKQTĐ*, ngày 13/6/2013.
- McClaran, A., 2003, *From "Admissions" to "Recruitment": The Professionalisation of Higher Education Admissions*, Tertiary Education and Management Journal 9.2 Jun 2003: 159.
- Morgan, J., Tallman, G. and Robert, W., 2004, *An Assessment Of Undergraduate Business Program Admissions-standards*, Allied Academies International Conference. Academy of Educational Leadership. Proceedings 9.1 (2004): 59-65.
- Phan Thủy Chi, 2006, *Các tiêu chí cơ bản đánh giá trường đại học đạt tầm quốc tế*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 15.
- Phan Thủy Chi, 2008, *Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các trường đại học khối kinh tế thông qua các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế*, Luận án Tiến sỹ tại Trường ĐH KTQD.
- Sinha, E., 2010, *Dissertation: Indicators Of College Success Of Freshman And Transfer Undergraduate Students*, Submitted in partial fulfillment of the requirements for the degree of Doctor of Philosophy in Economics in the Graduate School of Binghamton University, State University of New York.

Applying international practice of recruiting business undergraduate students in international cooperative undergraduate business programs at National Economics University and others universities in Hanoi

Abstract:

Objectives of student recruitment and admission process at international universities are: (i) select the students that will potentially be successful, (ii) confirm the position of the university and (iii) make the students think seriously about their choice of career. Based on these objectives, international universities build up their admission process in business courses, including: assessment of high school results, English proficiency (for international students), and optional criteria which are testing, essay, interview, application content. The findings indicate that the IBD@NEU has flexibly and creatively applied the international admission practice, so that the admission process is suitable to Vietnamese students and ensures the student recruitment and admission objectives. For other international cooperative undergraduate business programs in Hanoi, the lack of creativeness in recruitment method, the rigidity in applying the "floor grade" on university entrance exam of the Ministry of Education and Training are obstacles for meeting the full 3 objectives of student recruitment.

Thông tin tác giả:

***Lê Thị Hương Lan**, Thạc sỹ,

- Nơi công tác: Viện Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: quản lý giáo dục đại học, liên kết đào tạo, chuyển giao công nghệ và tri thức trong liên kết giáo dục.

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Phát triển

Email: le.lan@isneu.org

****Vũ Hoàng Oanh**, Thạc sỹ Quản lý Giáo dục

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: quản lý giáo dục đại học và sau đại học, quy trình đào tạo đại học và sau đại học.